

Bản án số: 124/2026/HS-ST

Ngày: 01/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Duy;
- Ông Đặng Bình Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2026/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H (Tên gọi khác:...), sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082082022285.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Không có; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/01/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Trần Ngọc A, sinh năm 1975 (Chết).

Địa chỉ: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện của bị hại:

- + Ngô Văn T1, sinh năm 1967.
- + Ngô Văn Hoàng N, sinh năm 1997.
- + Ngô Thị Thùy D, sinh năm 2000.
- + Ngô Thị Thùy T2, sinh năm 2004.
- + Ngô Văn Thanh N1, sinh năm 2007.

Địa chỉ: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo ủy quyền của ông T1, D, T2, Nam: Ngô Văn Hoàng N, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- + Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.
+ Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút ngày 23/11/2025, bị cáo Nguyễn Minh H không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo đúng quy định, đã có sử dụng rượu, bia điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 52M6-6160 của bị cáo H lưu thông trên tuyến đường đê Long H2 theo hướng về giao lộ đường đê L - đường tỉnh 877, khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp, do bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 52M6-6160 không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình nên đã va chạm với xe mô tô hai bánh biển số 62L1-079.31 do bị hại Trần Ngọc Á, sinh năm 1975, nơi thường trú ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh điều khiển, đang lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn. Hậu quả: Bị cáo Nguyễn Minh H bị xây sát vùng đầu, được điều trị tại Bệnh viện Đ, bị hại Trần Ngọc Á bị thương nặng tử vong tại Bệnh viện C.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Đường Đ là đoạn đường thẳng, được trải nhựa tương đối bằng phẳng, chạy theo trục Bắc - N, có hướng B đi về hướng đường tỉnh 877, hướng N đi hướng bên phà T, phía Đông giáp nhà của anh Nguyễn Văn U. Mặt đường rộng 3m75, không có vạch kẻ tim đường. Đường Đ có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có camera an ninh. Chiều đường xảy ra sự việc là bên phần đường chiều đi hướng đường T đi bên phà T;

- Chọn mép đường hướng Tây làm mép đường chuẩn;

- Ký hiệu số 1: Vùng va chạm giữa 02 xe mô tô hai bánh biển số 62L1-079.31 và 52M6-6160 có tâm vùng va chạm cách mép đường chuẩn 1m20. Tại vùng va chạm có nhiều mảnh nhựa vỡ của hai xe mô tô;

- Ký hiệu số 2: Xe mô tô hai bánh biển số 62L1-079.31. Xe nhãn hiệu Honda, loại waveRSX, màu xanh dương, sau va chạm xe ngã sang bên trái, đầu xe hướng N, đuôi xe quay về hướng Bắc. Có tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 1m30 và cách tâm trục bánh xe va chạm về hướng Bắc 1m30, tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 1m70;

- Ký hiệu số 3: Xe mô tô hai bánh biển số 52M6-6160. Sau va chạm xe ngã sang bên phải, đầu xe hướng T, đuôi xe quay về hướng Đ. Trục bánh xe trước nằm ngoài mép đường chuẩn, cách mép đường chuẩn 0m35; tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 0m55 và cách tâm trục bánh xe ký hiệu số 2 và hướng T là 1m00.

* Biên bản khám phương tiện xe mô tô hai bánh xe mô tô biển số 62L1-079.31, thể hiện:

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Gương chiếu hậu bên trái cong vênh;

+ Mặt nạ đèn pha phía trước bể vỡ;

- + Mặt nạ đầu xe bể vỡ;
- + Mỏ dè chắn bùn bánh xe trước bể vỡ;
- + Mặt ngoài phuộc bánh xe trước bên phải có vết trầy gây mất sơn xước kim loại;

- + Đai ốc trục bánh xe trước bên phải có vết mài mòn khuyết kim loại;
- + Cánh bửng bên phải bể vỡ;
- + Cần thắng, gác chân trước bên phải cong vênh hướng từ trước ra sau;
- Kỹ thuật an toàn phương tiện:
- + Xe không có kính chiếu hậu bên phải. Mặt kính chiếu hậu bên trái bể vỡ;
- + Xe không có ốp bảo vệ sên;
- + Đèn tín hiệu, còi: Tác dụng;
- + Đèn pha không kiểm tra được;
- + Phanh sau: Không kiểm tra được;
- + Phanh trước: Tác dụng.

* Biên bản khám phương tiện xe mô tô hai bánh xe mô tô biển số 52M6-6160, thể hiện:

- Dấu vết trên phương tiện:
- + Gương chiếu hậu bên trái cong vênh;
- + Phuộc bánh xe trước cong vênh;
- + Mỏ dè chắn bùn bánh xe trước bể vỡ;
- + Mặt ngoài phuộc bánh xe trước bên phải có vết trượt xước màu đen, vết lõm (khuyết) kim loại.

- + Ốp nhựa thân xe bên phải bể vỡ;
- + Gác chân trước bên phải cong vênh; hướng từ trước ra sau;
- + Xe không có bửng bên trái, không có bửng bên phải;
- Kỹ thuật an toàn phương tiện:
- + Xe không có hộp đầu đèn;
- + Xe không có gương chiếu hậu bên phải;
- + Xe không có ốp bảo vệ sên;
- + Xe không có đèn, còi tác dụng;
- + Phanh trước, sau còn hoạt động;

* Kết quả xử lý vật chứng:

+ Trả lại xe mô tô hai bánh biển số 62L1-079.31(kèm theo bản chính giấy đăng ký xe) và bản chính giấy phép lái xe hạng A1 số AA551014 cấp cho Trần Ngọc Á, cho người đại diện của bị hại Trần Ngọc Á là anh Ngô Văn Hoàng N.

+ Trả lại xe mô tô hai bánh biển số 52M6.6160 (kèm theo bản chính giấy đăng ký xe) cho bị cáo Nguyễn Minh H.

* Bản kết luận giám định tử thi số: 220/KLGĐTT-TTPY ngày 23/11/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Trần Ngọc Á: Suy hô hấp cấp do vỡ sàng sọ trước do tai nạn giao thông.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu lúc 13 giờ 29 phút, ngày 24/11/2025 tại Bệnh viện Đ đối với Nguyễn Minh H cho kết quả: 1.54 g/L;

Bản kết luận giám định số A159/KL-KTHS ngày 23/01/2026 Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: Xi lanh của xe mô tô, biển số 52M6-6160, kiểu dáng Wave gửi đến giám định có dung tích là 107cm³.

Bản kết luận giám định số A160/KL-KTHS ngày 23/01/2026 Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Xe mô tô, biển số 52M6-6160, kiểu dáng Wave, màu sơn xanh gửi đến giám định có số, ký tự khung và máy trước và sau giám định đều không thay đổi. Cụ thể:

+ Số, ký tự khung trước và sau giám định không thay đổi: LGJ11000090305;

+ Số, ký tự máy trước và sau giám định không thay đổi: LC152FM-Y0573205.

- Xe mô tô, biển số 62L1-079.31, kiểu dáng Wave, màu sơn xanh đen gửi đến giám định có số, ký tự khung và máy trước và sau giám định đều không thay đổi. Cụ thể:

+ Số, ký tự khung trước và sau giám định không thay đổi: RLHJC4324BY438105;

+ Số, ký tự máy trước và sau giám định không thay đổi: JC43E-6388383.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung vụ án nêu trên, không trình bày ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSKV2 ngày 05/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp giữ quyền công tố và tranh luận; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Minh H từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án, cho bị cáo mức án thấp nhất, để bị cáo sớm về nhà nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Đại diện bị hại Ngô Văn Hoàng N có đơn xin vắng mặt; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L có đơn xin vắng mặt, Nguyễn Thị T vắng mặt, không có lý do chính đáng. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H đã khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 23/11/2025, tại tuyến đường Đ thuộc ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo H trong người đã có nồng độ cồn trong máu là 1,554g/L, không có giấy phép lái xe mô tô theo đúng quy định, điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh 107m³, lấn trái đường va chạm với xe mô tô hai bánh do bị hại Trần Ngọc A điều khiển theo hướng ngược lại, hậu quả làm bà A tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1, khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 57 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ là: “Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm: 1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; 2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn...”; “Điều 10. 1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác.”. “Điều 57. 1. Giấy phép lái xe bao gồm các hạng sau đây: a) Hạng A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh đến 125 cm hoặc có công suất động cơ điện đến 11kW...”.

Hành vi do bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của bị hại Trần Thị A1. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi vô ý. Tuy nhiên, bị cáo nhận thức rõ bản thân không có giấy phép lái xe nhưng vẫn cố tình sử dụng xe mô tô hai bánh để tham gia giao thông. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về yếu tố lỗi trong vụ án: Nguyên nhân chính xảy ra tai nạn giao thông do bị cáo điều khiển xe mô tô trong điều kiện nồng độ trong máu bị cáo 1,554g/L là ở mức rất cao, lái xe không có giấy phép lái xe. Do đó xác định lỗi trong vụ án này là hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tai nạn đã xảy ra với hậu quả rất nghiêm trọng làm một người chết, bị cáo tham gia giao thông khi trong người có nồng độ cồn trong máu rất cao, trên đường không có giấy phép lái xe, trong khi hành vi lái xe khi trong người đã uống rượu bia, được địa phương tuyên truyền rất nhiều và lan rộng trên các phương tiện truyền thông, loa phát thanh, báo đài, biển báo... nhưng bị cáo vẫn cứ xem thường pháp luật, khi uống rượu bia vẫn lái xe, hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét mức án cho bị cáo khi lượng hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 52M6-6160 qua điều tra xác định rõ đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Minh H, bị cáo H phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử xét thấy cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bị cáo H là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;
- Khoản 1, 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 57 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ đến Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA huyện Gò Công Tây;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây (hoặc nơi giam giữ bị cáo);
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Người bào chữa (nếu có);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh